SOOKMYUNG WOMEN'S UNIVERSITY

Hướng Dẫn Đăng Ký Môn Học

숙명여자대학교 유학생서비스팀
International Student Services

01

Trước Khi Đăng Ký Môn Học

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Địa Chỉ Trang Web : https://portal.sookmyung.ac.kr/

Nhập Thông Tin Cá Nhân

Đăng Ký Môn Học

Xem Điểm Cuối Kỳ & Khiếu Nại Kết Quả

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Đặt lại mật khẩu sau khi đăng nhập

3 - Thay đổi mật khẩu sau khi khôi phục mật khẩu ban đầu

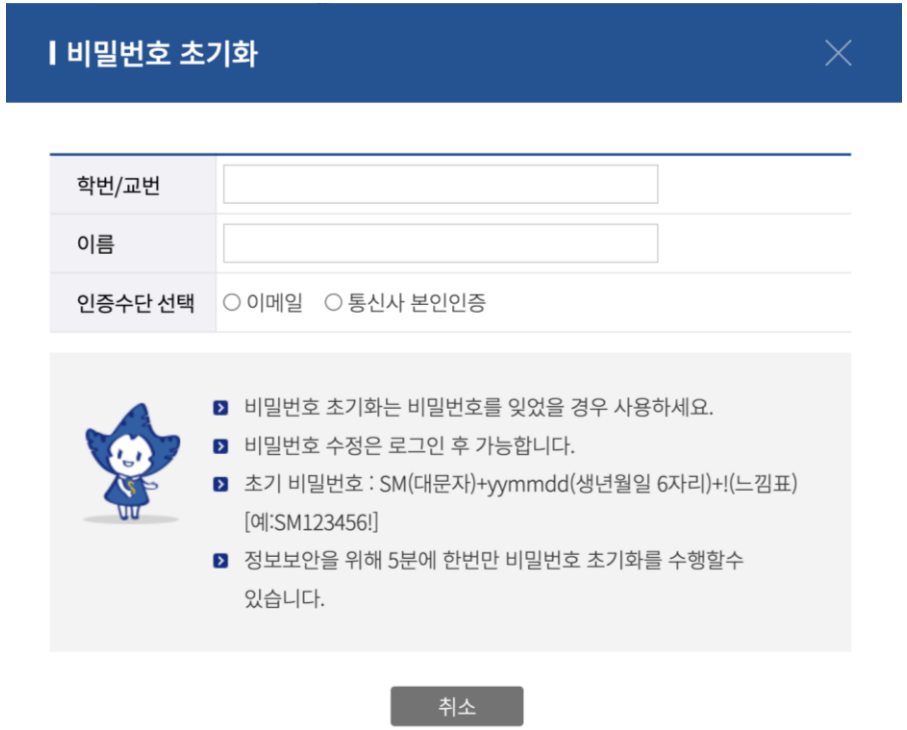

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

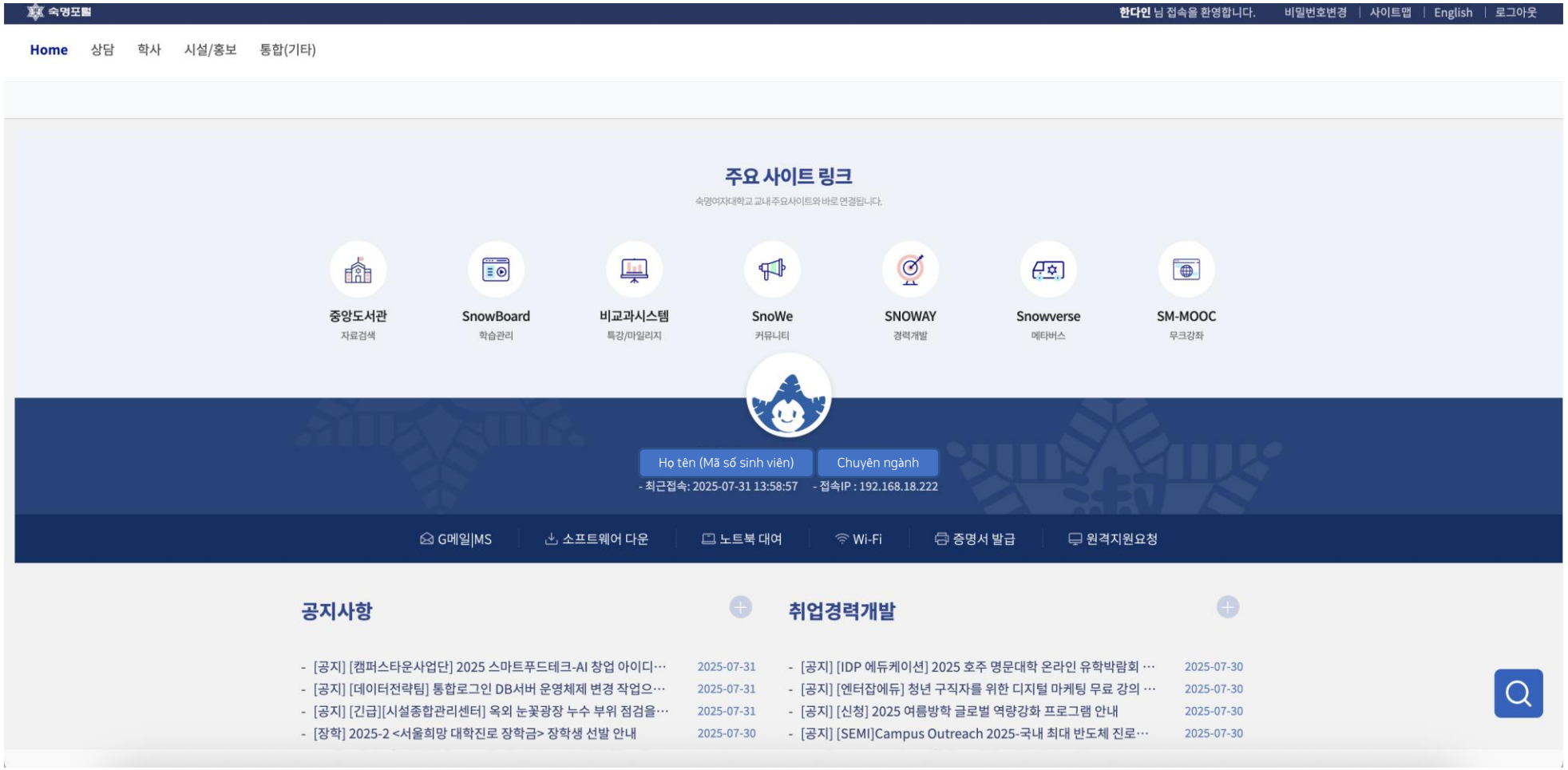

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Đồng ý về việc xử lý thông tin cá nhân

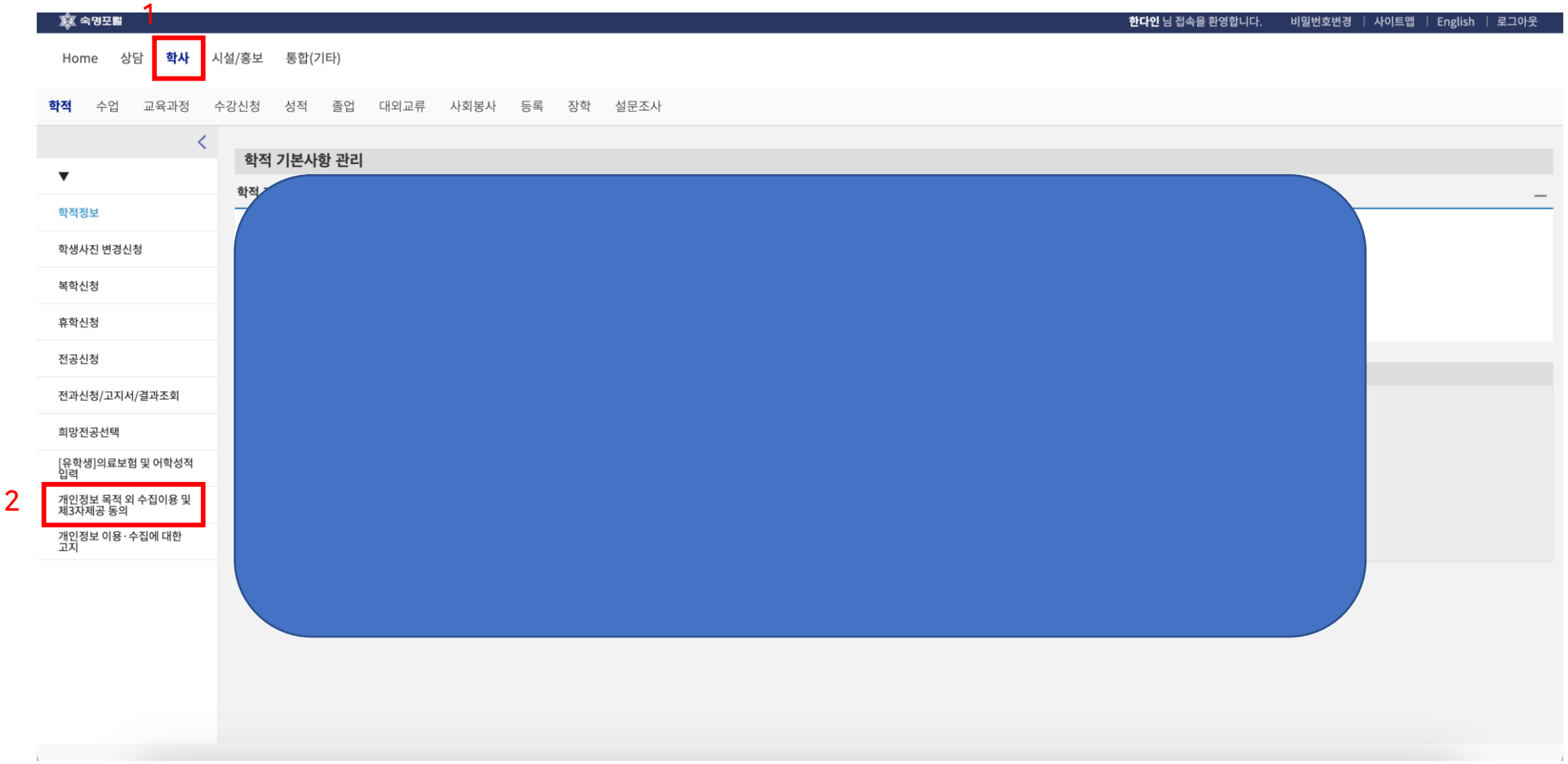

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Nhập thông tin học tịch – Điền thông tin cá nhân như số điện thoại, email, v.v.

Mọi trách nhiệm liên quan đến sai sót trong thông tin cá nhân thuộc về người đăng ký.

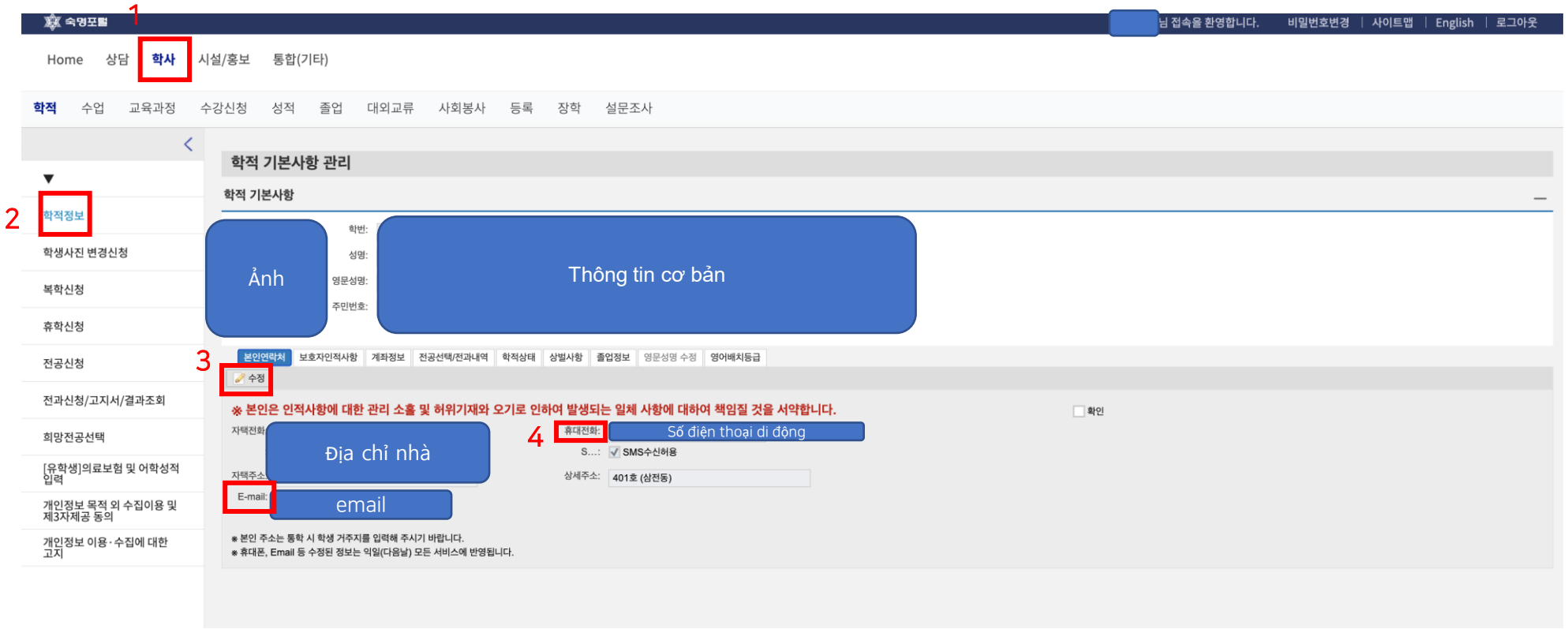

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Tạo email của Sookmyung

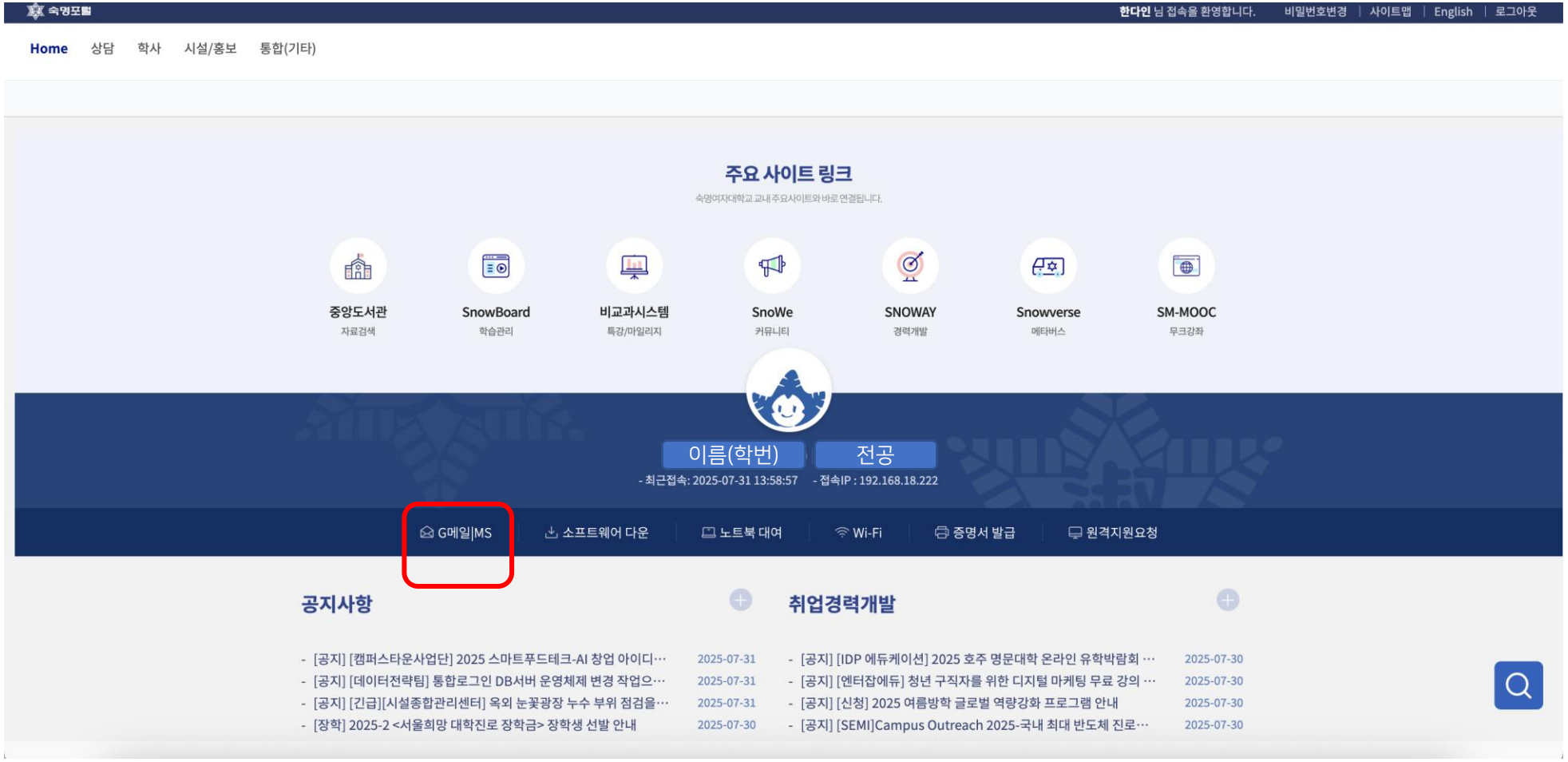

01 Hệ Thống Cổng Thông Tin Sookmyung

Cách sử dụng Wi-Fi của trường

이용방법

- WiFi 리스트 중 'SMU' 선택
- 로그인

ID	비밀번호
학번/교번	휴대폰번호(숙명포털에 등록된 휴대폰번호, '-'없이 숫자만 기재)

ID: Mã số sinh viên
PW: Số điện thoại đã đăng ký trên cổng thông tin Sookmyung
(Ví dụ: 01012345678)

※ Số điện thoại phải trùng với số đã đăng ký trên cổng thông tin Sookmyung, và việc cập nhật sẽ mất 1 ngày để được áp dụng.

02

Tiến hành đăng ký môn học

02 Lịch trình đăng ký môn học chính (Hệ Đại học)

https://www.sookmyung.ac.kr/kr/news/important-notice.do?mode=view&articleNo=94204

Nội dung	Ngày & Giờ	Cách thức truy cập
Đăng ký môn học đợt 1	06/08 (Thứ Năm), 09:00 – 10/08 (Thứ Hai), 17:00 Không áp dụng theo nguyên tắc ai đăng ký trước đ ược ưu tiên trước.	Website trường → Chọn "Sinh viên" → Đăng ký môn học
Tra cứu kết quả đăng ký mô n học	Sau 16:00, ngày 13/08 (Thứ Năm)	Cổng thông tin Sookmyung → Học vụ → Đăng ký môn học → Tra cứu kết quả đăng ký
Đăng ký môn học đợt 2	Sinh viên năm 3, 4: 18/08 (Thứ Ba), 09:00–17:00 Sinh viên năm 1, 2: 19/08 (Thứ Tư), 09:00–17:00 Tất cả sinh viên: 20/08 (Thứ Năm), 09:00–17:00	Website trường → Chọn "Sinh viên" → Đăng ký môn học
Đăng ký môn học đợt 3	Từ 08:00, ngày 01/09 (Thứ Ba)Đến 17:00, ngày 07/09 (Thứ Hai)	Website trường → Chọn "Sinh viên" → Đăng ký môn học
Thông báo các lớp học bị hủ y cuối cùng	Sau 18:00, ngày 07/09 (Thứ Hai)	Website trường → Thông báo
Đăng ký môn học đợt 4	08/09 (Thứ Ba), 10:00–17:00	Website trường → Chọn "Sinh viên" → Đăng ký môn học
Thời gian hủy đăng ký môn học	22/09 (Thứ Ba), 10:00 – 28/09 (Thứ Hai), 24:00	Cổng thông tin Sookmyung → Học vụ → Đăng ký môn học → Tra cứu đăng ký

02 Lịch trình đăng ký môn học chính (Hệ Sau đại học)

Nội dung	Ngày & Giờ	Cách thức truy cập
Đăng ký môn học	07/08 (Thứ Sáu) – 11/08 (Thứ Ba)	Website trường > Menu người dùng (bên phải) > Chọn 'Sinh viên tại chức' (재학생) > Đăng ký môn học
Chỉnh sửa đăng ký	01/09 (Thứ Ba) – 07/09 (Thứ Hai)	Sookmyung Portal > Học vụ (학사) > Đăng ký môn học > Tra cứu đăng ký
Hủy đăng ký môn học (Rút môn)	22/09 (Thứ Ba) – 28/09 (Thứ Hai)	Mẫu đơn: Đơn xin thôi học/rút môn (Tại mục Mẫu văn bản trên website Cao học) Nơi nộp: Nộp trực tiếp tại Văn phòng Khoa Sau đại học (Phòng 201, Tòa nhà Jinli-gwan)

1. **Đối tượng tích lũy môn học bổ sung :** Là sinh viên nhập học sau khi thay đổi chuyên ngành ở bậc học thấp hơn, được khoa chỉ định trong học kỳ đầu tiên. (Có thể kiểm tra tại mục "Đối tượng học môn bổ sung" trong Sookmyung Portal > Học vụ > Thông tin học tịch > Quản lý thông tin học tịch cơ bản)

2. Hướng dẫn bắt buộc tích lũy môn Đạo đức nghiên cứu và Phương pháp viết luận văn

- Môn học bắt buộc : Nếu không tích lũy theo từng hệ đào tạo sẽ bị xử lý là chưa hoàn thành khóa học (미수료)

(Có thể tích lũy sau học kỳ chính quy sau khi nộp 1/6 học phí)

- Là điều kiện đủ để nộp luận văn nên bắt buộc phải tích lũy trước khi đăng ký thẩm định luận văn tốt nghiệp
- Điểm số : P/F (Giảng dạy online)
- Chỉ dành cho hệ Thạc sĩ các khoa Piano, Nhạc cụ dây và gió, Thanh nhạc thuộc diện thay thế luận văn, đăng ký vào phân lớp 002

02 Cách thức đăng ký môn học

Địa chỉ trang web : https://www.sookmyung.ac.kr/kr/index.do

Website trường > Sinh viên tại chức > Đăng ký môn học (Tiếng Hàn, Tiếng Anh)

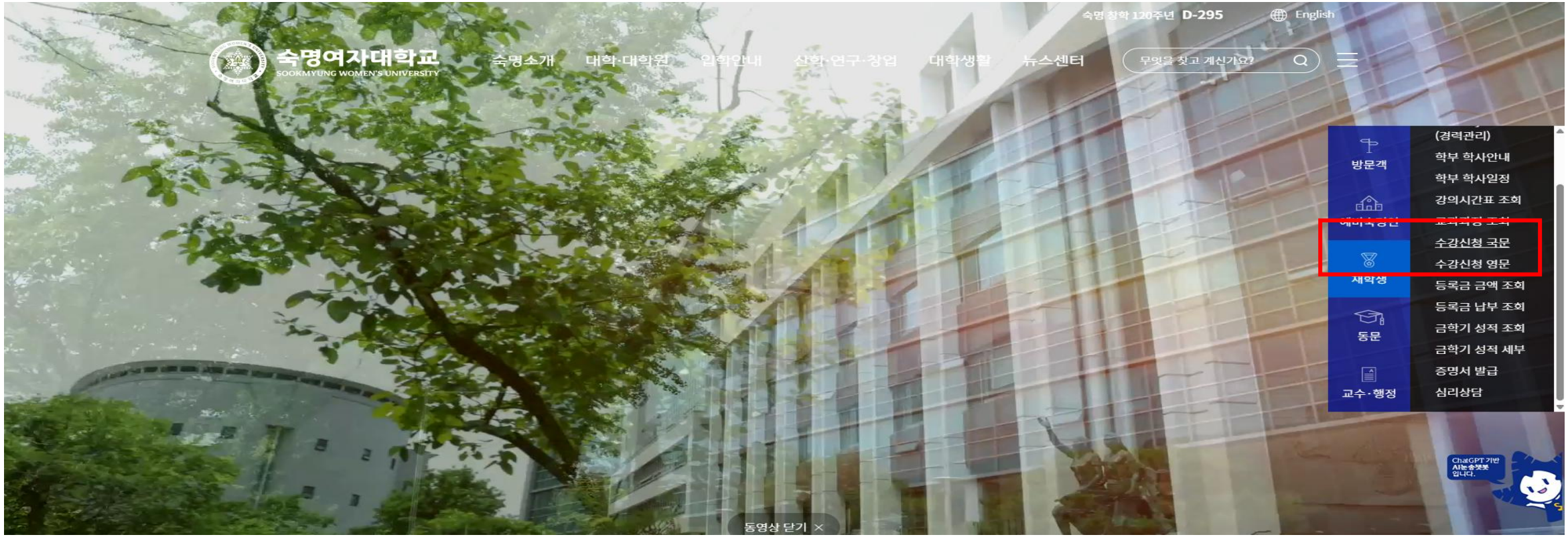

02 Cách thức đăng ký môn học

Đăng nhập sau khi nhập ID và mật khẩu hệ thống Sookmyung Portal

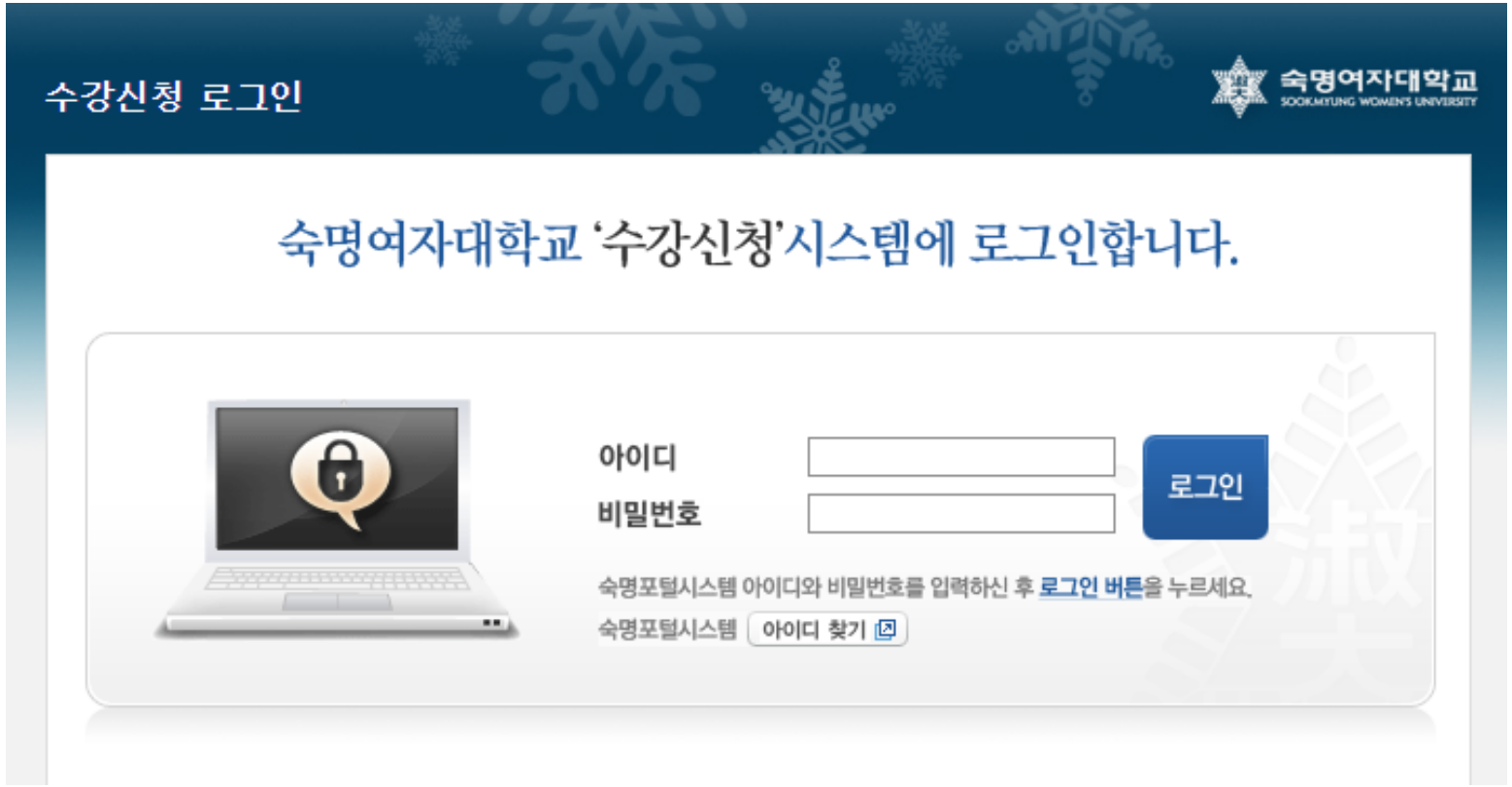

02 Cách thức đăng ký môn học

Thực hiện theo từng BƯỚC (STEP) trước khi tiến hành đăng ký môn học

Có thể thực hiện trước thời gian đăng ký môn học

Thực hiện sau thời gian đăng ký môn học

02 Cách thức đăng ký môn học

Học vụ - Đăng ký môn học - Tra cứu đăng ký

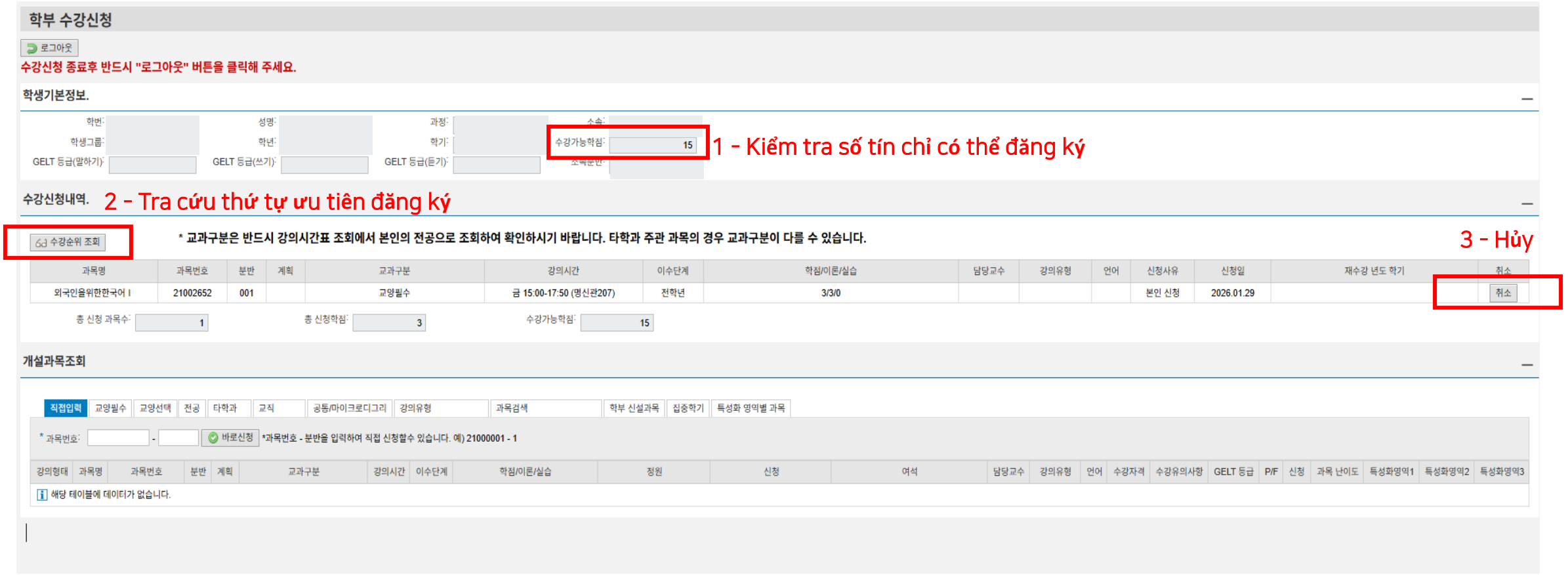

02 Cách thức đăng ký môn học

Tra cứu môn học mở - Website đăng ký môn học

개설과목조회

직접입력 | 교양필수 | 교양선택 | 전공 | 타학과 | 교직 | 공통/마이크로디그리 | 강의유형 | 과목검색 | 학부 신설과목 | 집중학기 | 특성화 영역별 과목

전공: 전공필수 ☑ 학부 신입생 수강과목 검색

강의형태	과목명	과목번호	분반	계획	교과구분	강의시간	이수단계	학점/이론/실습	정원	신청	여석	담당교수	강의유형	언어	수강자격	수강유의사항	GELT 등급	P/F	신청	과목 난이도	특성화영역1	특
대면	신입생미래설계	21105431	001		전공필수	월 수 12:00-13:15 (명신관301)	1학년	3/3/0	10	0	10	전 지원				한류국제대학만 수강 가능			신청			
대면	신입생미래설계	21105431	002		전공필수	월 수 12:00-13:15 (진리관306)	1학년	3/3/0	40	0	40	김 경아				한류국제대학만 수강 가능			신청			
대면	신입생미래설계	21105431	003		전공필수	월 수 13:30-14:45 (진리관306)	1학년	3/3/0	40	0	40	김 경아				한류국제대학만 수강 가능			신청			
대면	신입생미래설계	21105431	004		전공필수	월 수 13:30-14:45 (진리관308)	1학년	3/3/0	40	0	40	전 지원				한류국제대학만 수강 가능			신청			
해당없음	신입생미래설계	21105431	005		전공필수	월 수 16:30-17:45 (명신관203)	1학년	3/3/0	40	0	40	김 경아							신청			

02 Cách thức đăng ký môn học

Tra cứu môn học mở - Sookmyung Portal

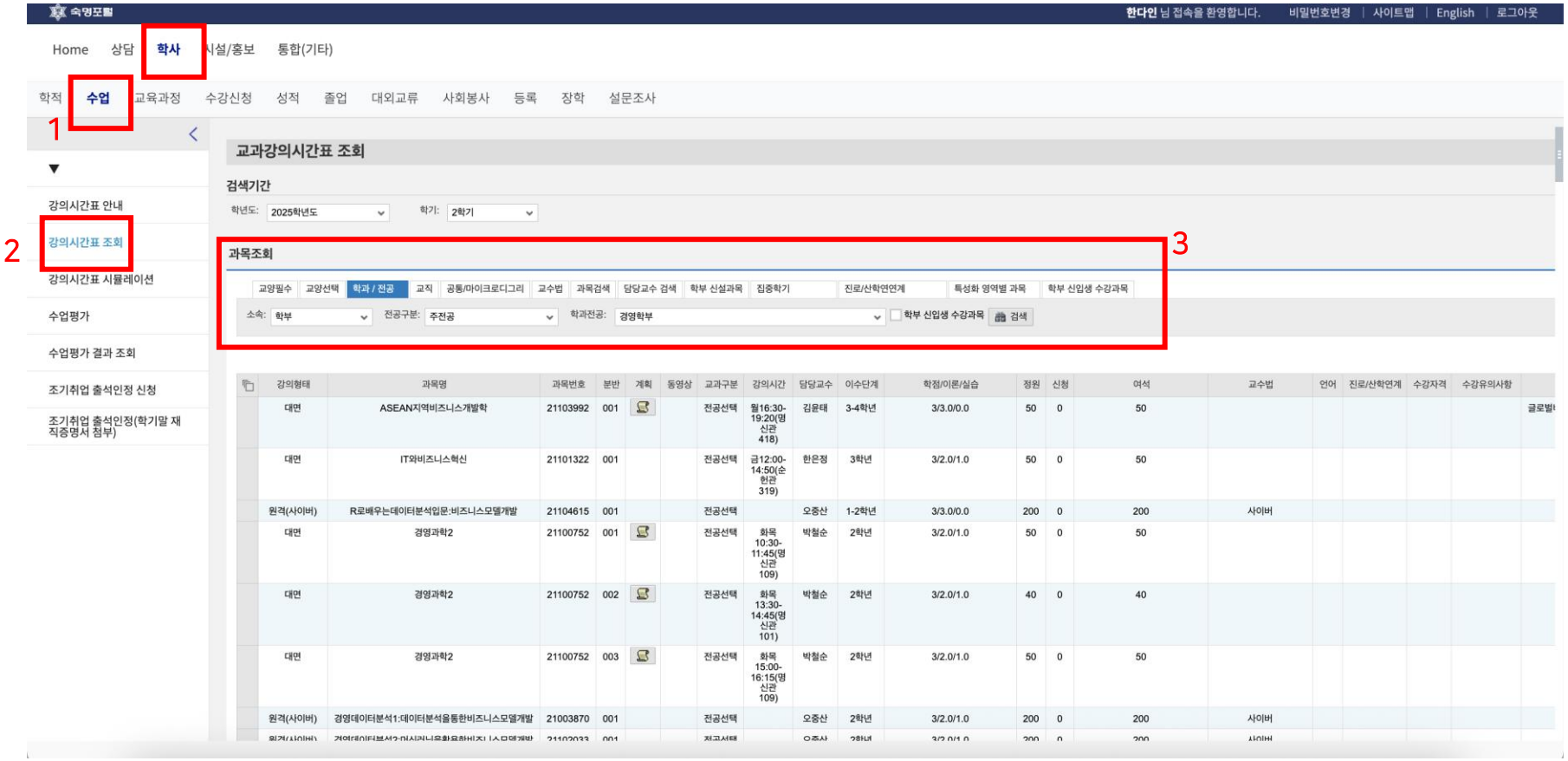

02 Cách thức đăng ký môn học

Tra cứu thứ tự ưu tiên đăng ký

Ưu tiên số 1 cho các môn chuyên ngành

Ranking

교과목명	과목번호	분반	정원	수강신청 인원	본인 순위
외국인을위한한국어 I	21002652	001	10	2	2
신입생미래설계	21105431	001	10	1	1

Thứ tự đăng ký môn học bị giảm khi số lượng sinh viên đăng ký tăng lên

Ranking

교과목명	과목번호	분반	정원	수강신청 인원	본인 순위
신입생미래설계	21105431	001	10	4	3

- Thứ tự ưu tiên dựa trên thời điểm tra cứu và có thể thay đổi mỗi khi số lượng người đăng ký biến động.
- Trường hợp thứ tự của bản thân nằm ngoài tổng chỉ tiêu (Ví dụ: Thứ tự 41 trở lên trong tổng chỉ tiêu 40 người), bạn có thể bị trượt đăng ký, vì vậy hãy tham khảo điều này để lựa chọn môn học và phân lớp phù hợp.
- Ngoài thứ tự ưu tiên do trường quy định, kết quả Xác nhận/Hủy đăng ký có thể được xử lý dựa trên các yêu cầu về tư cách đăng ký cụ thể.
- Đối với sinh viên mới, thứ tự được sắp xếp ngẫu nhiên nên thứ tự tra cứu thời gian thực và thứ tự xác nhận thực tế có thể khác nhau.

02 Cách thức đăng ký môn học

Trường hợp không thể đăng ký môn học

Trường hợp là môn học học lại

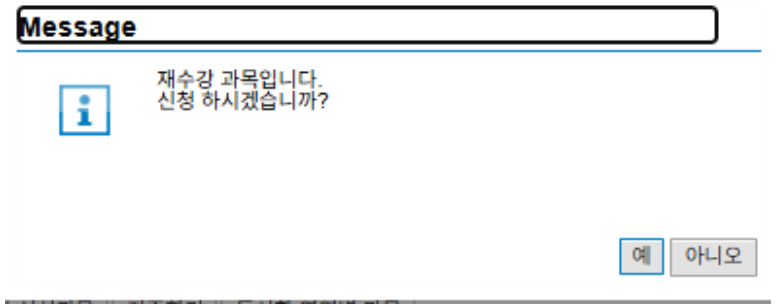

Trường hợp vượt quá số tín chỉ có thể đăng ký

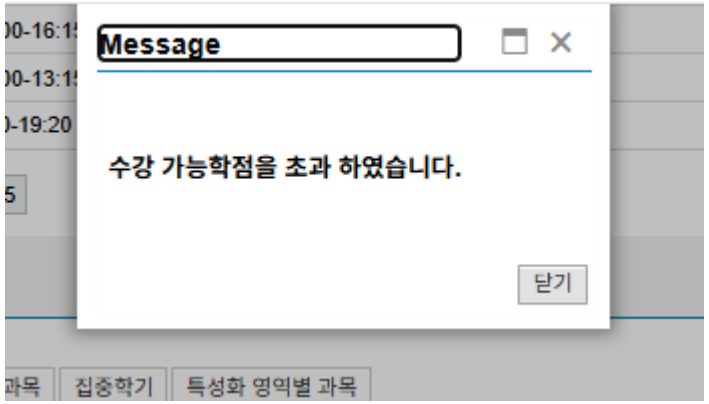

02 Cách thức đăng ký môn học

Trường hợp không thể đăng ký môn học

Trường hợp không đúng phân lớp (phân nhóm)

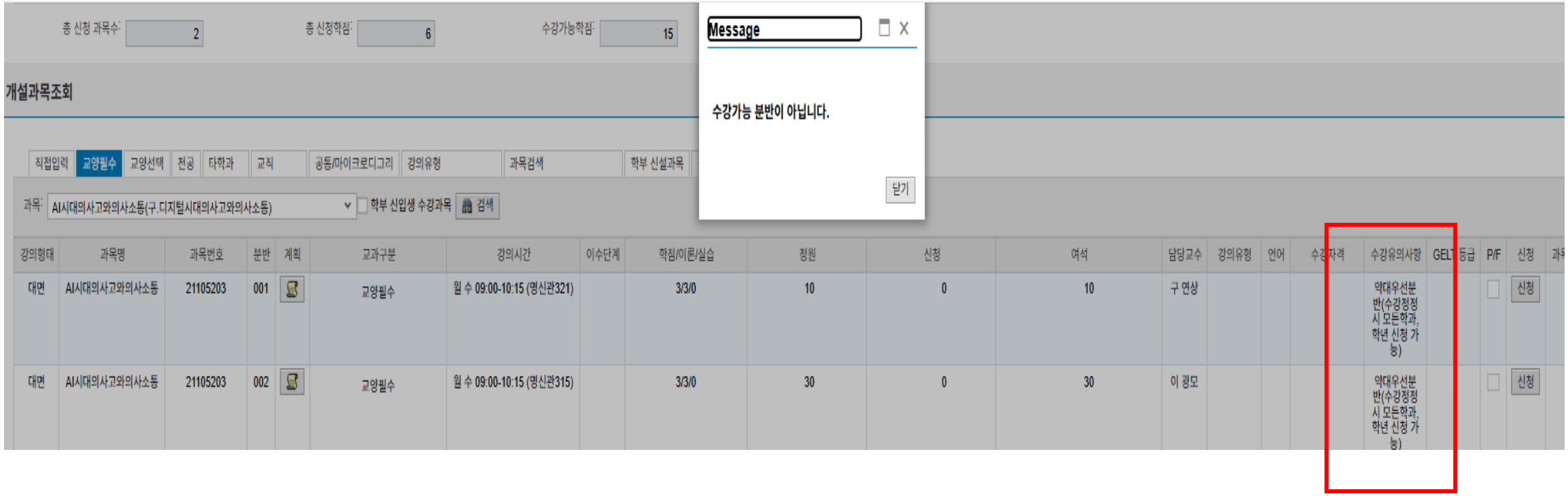

02 Cách thức đăng ký môn học

Trường hợp không thể đăng ký môn học

Trường hợp là môn học đã đăng ký

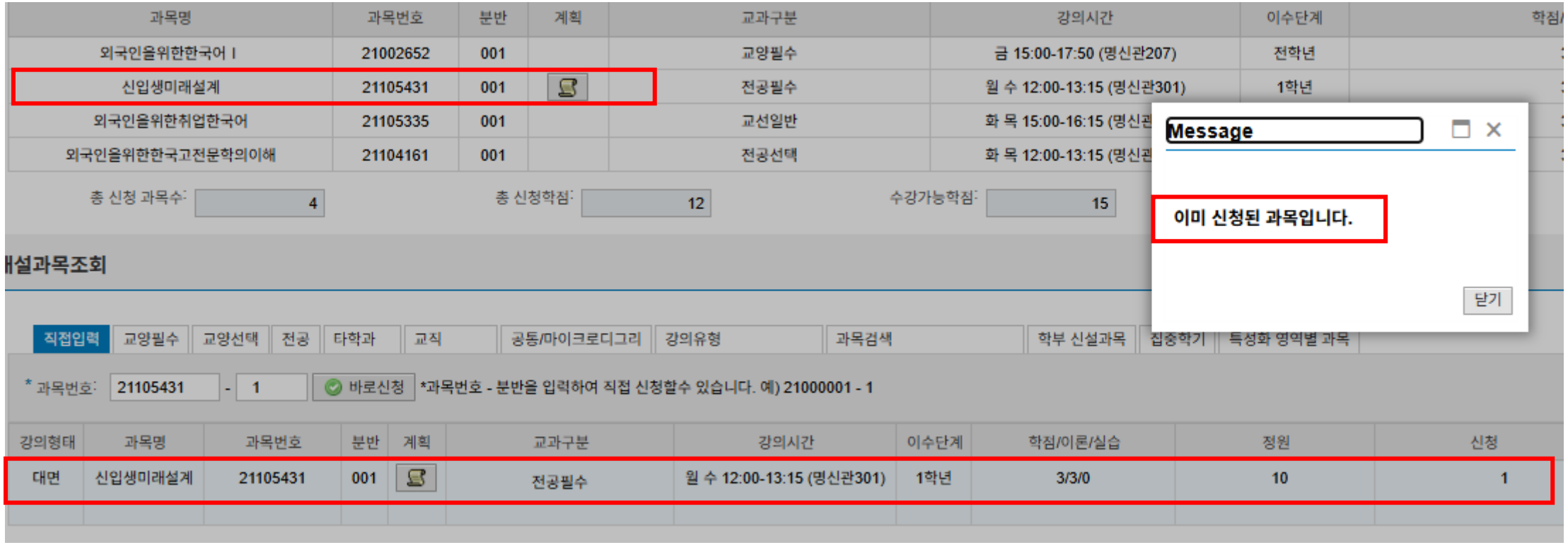

02 Cách thức đăng ký môn học

Trường hợp không thể đăng ký môn học

Trường hợp bị trùng lịch học

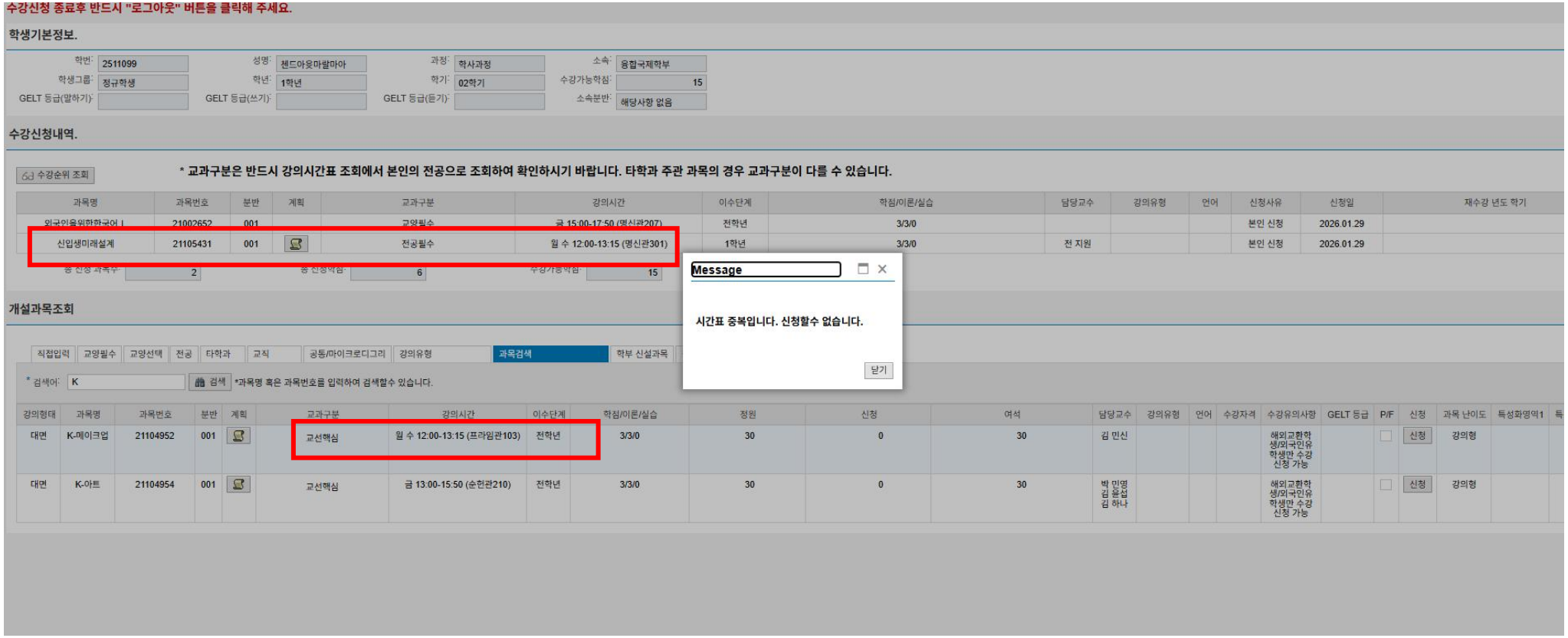

03

Chế độ học thuật và học bổng

03 Hướng dẫn về số tín chỉ tốt nghiệp

Hướng dẫn về số tín chỉ tích lũy để tốt nghiệp

- **Số tín chỉ tốt nghiệp:** 125~130 tín chỉ (Khác nhau tùy theo từng khoa)
- Khuyến khích tích lũy trung bình từ **15~18** tín chỉ trở lên mỗi học kỳ cho đến khi tốt nghiệp
- Bắt buộc phải kiểm tra tiêu chuẩn theo từng khoa (chuyên ngành) đối với Bảng tiêu chuẩn tín chỉ tốt nghiệp

Có thể kiểm tra tại: Website Đại học Sookmyung > 대학생활 > 학사정보 > 졸업 > 졸업학점배정표

https://www.sookmyung.ac.kr/kr/university-life/graduate02.do?mode=view&articleNo=91486&article.offset=0&articleLimit=10

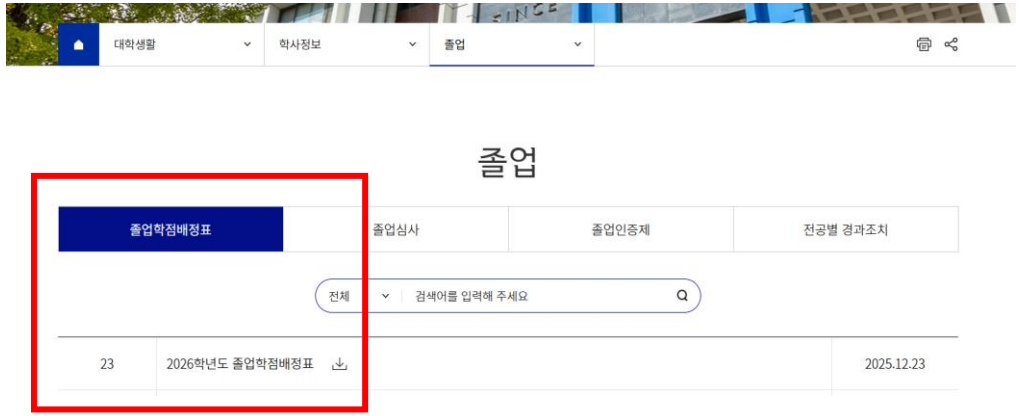

03 Hướng dẫn về số tín chỉ tốt nghiệp

Ví dụ về bảng tiêu chuẩn tín chỉ tốt nghiệp

Bảng phân bổ tín chỉ tốt nghiệp năm học 2026

계열	대학·독립학부	학부·학과·전공	졸업학점	교양학점		제1전공 학점						복수전공 학점			부전공 학점
						심화과정			다전공과정						
				교양필수	교양핵심선택	필수	선택	계	필수	선택	계	필수	선택	계	
예체능	미술대학	시각영상디자인과	130	12	15	32	35	67	32	17	49	32	11	42	21
		산업디자인과				32	34	66	32	20	52	32	10	42	
		환경디자인과				20	44	64	20	22	42	20	22	42	
		공예과				20	46	66	20	22	42	20	22	42	
		회화과				31	32	63	31	11	42	31	11	42	
인문사회	글로벌서비스학부	글로벌협력전공	125			18	36	54	18	24	42	18	24	42	
		앙트러프러너십전공				18	36	54	18	24	42	18	24	42	
	영어영문학부	영어영문학전공				9	51	60	9	36	45	9	30	39	
		테슬(TESL)전공				9	42	51	9	33	42	9	33	42	
	미디어학부	미디어학전공				18	45	63	18	30	48	18	24	42	
	한류국제대학	융합국제학부				12	39	51	12	24	36	–	36	36	
		한류국제학부				12	39	51	12	24	36	–	36	36	
연계전공		공공인재학전공(36), 글로벌지식경영전공(36), 글로벌비즈니스개발학전공(36), 글로벌환경학전공(36), 금융공학전공(36), 기술인문융합전공(36), 기업법무전공(36), 문화예술기획전공(36), 빅데이터분석학전공(36), 상담학전공(36), 세무회계학전공(36), 순헌융합인문학전공(36), 스토리텔링전공(36), 통상학전공(36)													

03 Chương trình giáo dục đại cương

Phân loại	Môn học	Tín chỉ	Ghi chú		
			Mã học phần	Học kỳ mở	Cấp độ đào tạo
Giáo dục đại cương bắt buộc	Tiếng Anh kỹ thuật(TECHNOLOGY AND ENGINEERING)	3 tín chỉ (Chọn 1 trong 5 môn học để tích lũy)	21104195	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Anh thương mại (BUSINESS AND MANAGEMENT)		21104198	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Anh truyền thông toàn cầu (GLOBAL MEDIA)		21104199	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Anh du lịch và văn hóa(TOURISM AND CULTURE)		21104200	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Anh giao tiếp (COMMUNICATION BASICS)		21104197	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tiếng Hàn dành cho người nước ngoài I	9 tín chỉ	21002652	Tất cả các học kỳ	
	Tiếng Hàn dành cho người nước ngoài II		21002653	Tất cả các học kỳ	
	Tiếng Hàn dành cho người nước ngoài III		21002654	Tất cả các học kỳ	
	Tiếng Hàn dành cho người nước ngoài IV		21002655	Tất cả các học kỳ	
	Tư duy và giao tiếp trong thời đại AI		21105203	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tư duy logic và phần mềm		21104205	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
	Tổng cộng giáo dục đại cương bắt buộc	12 tín chỉ			
Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	Lĩnh vực 1 - Phát triển bản thân theo hướng tự chủ	Hoàn thành ít nhất 1 môn học (3 tín chỉ) ở mỗi lĩnh vực trong từ 2 lĩnh vực trở lên. (Tuy nhiên, sinh viên thuộc trường hợp được nêu ở bên phải phải hoàn thành bao gồm cả các môn học được chỉ định.)	Sinh viên thuộc các khoa, ngành, chuyên ngành được quy định trong mục "Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn" của <Bảng 2> trong "Quy định chi tiết thi hành nội quy trường học" về chương trình tích lũy các học phần giáo dục đại cương bắt buộc và tự chọn phải hoàn thành theo quy định, bao gồm cả các môn học được chỉ định.		
	Lĩnh vực 2 - Công dân toàn cầu				
	Lĩnh vực 3 - Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo				
	Lĩnh vực 4 - Giao tiếp hợp tác				
	Lĩnh vực 5 - Năng lực hiểu biết và ứng dụng AI·SW				
	Tổng cộng giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	15 tín chỉ			
Giáo dục đại cương tự chọn chung		Tự do tích lũy	Không phải là yêu cầu bắt buộc, sinh viên có thể tự do tích lũy theo sự lựa chọn của bản thân.		
Tổng số tín chỉ giáo dục đại cương đã tích lũy		Từ 27 tín chỉ trở lên			

03 Chương trình giáo dục đại cương

Giáo dục đại cương bắt buộc – Tổng cộng 12 tín chỉ

https://www.sookmyung.ac.kr/kr/university-life/curriculum03.do

Môn học	Tín chỉ	Mã số học phần	Mở lớp	Giai đoạn hoàn thành học phần
Tiếng Anh kỹ thuật (TECHNOLOGY AND ENGINEERING) Môn học không được mở trong học kỳ 2 năm học 2026	3 tín chỉ tiếng Anh bắt buộc (Chọn 1 trong 5 môn học) Sau khi đăng ký kiểm tra xếp lớp tiếng Anh trước, có thể đăng ký theo cấp độ.	21104195	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
Tiếng Anh thương mại (BUSINESS AND MANAGEMENT)		21104198	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
Tiếng Anh truyền thông toàn cầu (GLOBAL MEDIA)		21104199	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
Tiếng Anh du lịch và văn hóa (TOURISM AND CULTURE)		21104200	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
Tiếng Anh giao tiếp (COMMUNICATION BASICS)		21104197	Tất cả các học kỳ	Năm nhất

03 Chương trình giáo dục đại cương

Hướng dẫn Kiểm tra xếp lớp Tiếng Anh (GELT)

Thông báo về kỳ kiểm tra xếp lớp dành cho sinh viên đăng ký học môn Tiếng Anh bắt buộc thuộc chương trình giáo dục đại cương – Học kỳ 2, năm học 2026 | Đại học Nữ sinh Sookmyung

- Website Đại học Nữ sinh Sookmyung > Trung tâm Tin tức Thông báo của Trường > Thông báo quan trọng
- Tiêu đề thông báo:Thông báo về kỳ kiểm tra xếp lớp dành cho sinh viên đăng ký học môn Tiếng Anh bắt buộc thuộc chương trình giáo dục đại cương – Học kỳ 2, năm học 2026

Kiểm tra thông báo trên website → Đăng ký kiểm tra xếp lớp →
Đồng ý cung cấp thông tin cá nhân trên Pulley Campus →
Kiểm tra kết quả xếp lớp trên Pulley Campus →
Tham gia kỳ kiểm tra → Xem kết quả trên Cổng thông tin Sookmyung sau 2:00 PM của ngày kế tiếp sau ngày thi

03 Chương trình giáo dục đại cương

Đăng ký miễn học các môn Tiếng Anh Giáo dục đại cương bắt buộc (Dựa trên học kỳ 1 năm học 2026)

Hạng mục	Nội dung
Thời gian đăng ký	**Từ ngày 01/09/2026 (Thứ Ba) đến ngày 28/02/2027 (Chủ Nhật)**
Điều kiện miễn học	• Đáp ứng **một** trong các điều kiện sau về chứng chỉ tiếng Anh: TOEIC từ 850 điểm trở lên / TOEFL iBT từ 89 điểm trở lên / IELTS từ 6.5 trở lên / OPIc từ IH trở lên / TOEIC Speaking từ IH trở lên. • Công dân của quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính.
Cách thức đăng ký	• Hệ thống WISE (Hệ thống quản lý hoạt động ngoại khóa): https://wise.sookmyung.ac.kr
Hồ sơ cần nộp	• Đăng ký miễn học bằng chứng chỉ tiếng Anh: Bản gốc phiếu điểm chính thức. • Công dân của quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính: Bản sao Thẻ đăng ký người nước ngoài (ARC).
Lưu ý	• Sinh viên nhập học từ năm **2019 trở đi** chỉ được đăng ký **trong vòng 1 năm kể từ ngày nhập học**. • Sinh viên nhập học **trước năm 2019** có thể đăng ký trong bất kỳ học kỳ nào đang theo học. *(Đối với sinh viên học kỳ vượt thời gian, chỉ áp dụng nếu đã đăng ký số tín chỉ tối thiểu theo quy định.)* • Không được đăng ký khi đang bảo lưu kết quả học tập (nghỉ học tạm thời). • Không được đăng ký nếu đã có điểm của môn Tiếng Anh bắt buộc (bao gồm cả điểm F). • Không được đăng ký nếu đang học môn Tiếng Anh bắt buộc. • Môn được miễn học **không được tính tín chỉ**. Tín chỉ tốt nghiệp phải được hoàn thành bằng cách học môn thay thế. • Kết quả sẽ được ghi là **"Đã hoàn thành"** trên bảng điểm vào cuối học kỳ tốt nghiệp (cuối tháng 1 hoặc cuối tháng 7).

03 Chương trình giáo dục đại cương

Giáo dục đại cương bắt buộc - Tổng cộng 12 tín chỉ

- Đối với sinh viên quốc tế, khuyến khích ưu tiên đăng ký các khóa học [외국인을위한한국어]

Môn học	Tín chỉ	Mã số học phần	Mở lớp	Giai đoạn hoàn thành học phần
외국인을위한한국어 I	9 tín chỉ (3 môn học)	21002652	Tất cả các học kỳ	
외국인을위한한국어 II		21002653	Tất cả các học kỳ	
외국인을위한한국어 III		21002654	Tất cả các học kỳ	
외국인을위한한국어 IV		21002655	Tất cả các học kỳ	
AI시대의사고와의사소통		21105203	Tất cả các học kỳ	Năm nhất
논리적사고와소프트웨어		21104205	Tất cả các học kỳ	Năm hai

03 Chương trình giáo dục đại cương

Giáo dục đại cương cốt lõi – Tổng cộng 15 tín chỉ

Môn học	Tín chỉ
제1영역 – 자기주도적성장 Lĩnh vực 1 – Phát triển tự định hướng	Trên 2 lĩnh vực Mỗi lĩnh vực ít nhất 1 môn (3 tín chỉ)
제2영역 – 글로벌시민 **Lĩnh vực 2 – Công dân toàn cầu**	
제3영역 – 창의적문제해결 **Lĩnh vực 3 – Giải quyết vấn đề sáng tạo**	
제4영역 – 협력적소통 Lĩnh vực 4 – Giao tiếp hợp tác	
제5영역-AI•ASW리터러시 Lĩnh vực 5 – Năng lực hiểu biết và ứng dụng AI·SW	

03 Chương trình giáo dục đại cương

Giáo dục đại cương cốt lõi – Tổng cộng 15 tín chỉ

Danh sách các môn học dành riêng cho người nước ngoài

Môn học	Tên môn học (Số môn học)	학점
Lĩnh vực 1 - Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	K- Trang điểm(21104952)	3
	Tìm hiểu về chính trị Hàn Quốc (21104352) – Không mở trong học kỳ 2 năm học 2026	3
Lĩnh vực 2 - Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	K-Nghệ thuật (21104954)	3
	Nhập môn múa truyền thống Hàn Quốc (21003980)	2
	Tìm hiểu Hàn Quốc thông qua từ khóa (21104326)	3
	Taekwondo và văn hóa thể thao Hàn Quốc (21003986)	2
	Chính trị và ngoại giao Hàn Quốc (21003977)	3
Lĩnh vực 3 - Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	Học văn hóa Hàn Quốc qua truyện cổ Hàn Quốc (21101795) - Không mở trong học kỳ 2 năm học 2026	3
	Tìm hiểu về kinh tế Hàn Quốc (21104355) - Không mở trong học kỳ 2 năm học 2026	3
Lĩnh vực 4 - Giáo dục đại cương cốt lõi tự chọn	Văn học cổ điển Hàn Quốc và nội dung văn hóa truyền thống (21104351)	3
	Lịch sử và văn hóa Hàn Quốc (21104327)	3

※ Áp dụng từ sinh viên mới nhập học học kỳ 2 năm học 2025

03 세계핵심인재장학금 (Học bổng Nhân tài Cốt lõi Thế giới)

- Số tín chỉ đăng ký: Người tích lũy từ 12 tín chỉ trở lên (Môn P/F được công nhận tối đa 3 tín chỉ)
- Thời gian chi trả: Tối đa 8 học kỳ chính quy
- Chỉ chi trả cho người tham gia đồng thời cả Bảo hiểm Y tế Quốc dân và Bảo hiểm Thực tế Tư nhân
- Dựa trên thang điểm tối đa 4.3
- Dựa trên quy đổi thành tích học kỳ trước

Hệ tiếng Hàn

<table>
<tr><th>TOPIK</th><th colspan="3">GPA</th></tr>
<tr><td></td><td>Từ 4.0 trở lên</td><td>Từ 3.5 trở lên</td><td>Từ 3.0 trở lên</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Miễn giảm 100%</td><td rowspan="3">Miễn giảm50%</td><td rowspan="3">Miễn giảm 30%</td></tr>
<tr><td>5</td><td rowspan="2">Miễn giảm 70%</td></tr>
<tr><td>4</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Miễn giảm 40%</td><td>Miễn giảm 30%</td><td>Miễn giảm 20%</td></tr>
<tr><td>Không đạt</td><td colspan="3">Miễn giảm 10%</td></tr>
</table>

Hệ tiếng Anh

Thành tích học kỳ trước	Số tiền miễn giảm
Từ 4.3 trở lên	100% học phí
Từ 4.0 trở lên	60% học phí
Từ 3.5 trở lên	50% học phí
Từ 3.0 trở lên	30% học phí

04

Thông tin khác

04 Hướng dẫn lịch trình chính

- Sẽ thông báo trước trong trường hợp có thay đổi
- Vì đây là thời gian hướng dẫn các chỉ dẫn dành cho tân sinh viên để có một đời sống học đường thuận lợi, rất mong tất cả các bạn cố gắng tham dự.

Ngày	Thời gian	Nội dung	Địa điểm
27/08 (Thứ Năm)	14:00–15:00 15:00–16:00	★ Buổi định hướng dành cho toàn thể tân sinh viên Tham quan khuôn viên trường	Hội trường Shinhan Bank, Phòng 601, Tòa nhà Kỷ niệm 100 năm Khuôn viên Đại học Nữ sinh Sookmyung
01/09 (Thứ Ba)	10:00–11:00 14:00–16:00	★ Buổi hướng dẫn về quản lý lưu trú, visa và bảo hiểm Tư vấn cá nhân (1:1)	Địa điểm sẽ được thông báo vào tháng 8 Global Lounge, Tầng 1, Tòa nhà Kỷ niệm 100 năm
02/09 (Thứ Tư)	10:00–11:00 14:00–16:00	Buổi hướng dẫn về học vụ và đời sống sinh viên Tư vấn cá nhân (1:1)	Địa điểm sẽ được thông báo vào tháng 8 Global Lounge, Tầng 1, Tòa nhà Kỷ niệm 100 năm
04/09 (Thứ Sáu)	14:00–16:00	Tiệc chào mừng cùng GPM (Welcome Party)	Địa điểm sẽ được thông báo vào tháng 8

04 Ghi chú

> Thông báo chung

- Thông báo chung
https://www.sookmyung.ac.kr/kr/news/important-notice.do
- Thông báo về đăng ký môn học
https://www.sookmyung.ac.kr/kr/news/important-notice.do?mode=view&articleNo=94204&article.offset=0&articleLimit=10

Thông báo chung

Thông báo về đăng ký môn học

> Thông tin liên hệ

02-2077-7217
studyabroad@sookmyung.ac.kr
Thêm bạn KakaoTalk: 숙명여대 유학생서비스팀
Chat KakaoTalk